

VŨ
TÚ
NA

1498

260

thuongmaitruongxua.vn

tiên

ve Rán

KIM DỒNG



VŨ TÚ NAM

ĐV13

TIẾNG VE RAN

Bìa và minh họa của MAI LONG



VL79-574

thuongmaitruongxua.vn

VL-397

NHA XUẤT BẢN KIM ĐỒNG - HÀ NỘI 1979

263-VL98

MỤC LỤC

	Trang
1 — TIẾNG VE RAN	3
2 — CÁI ÁO BỌ NGỰA	6
3 — HỘI MÙA XUÂN	9
4 — CHIM GỌI VỊT	11
5 — CÂU HÁT CỦA BÀ	14
6 — CON NGỰA ĐÁ	18
7 — BÀ CHO	22

thuongmaitruongxua.vn

Biên tập : ĐÌNH HẢI
Trình bày : THY NGỌC
Sửa bản in : NGỌC LOAN

In 60.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội. Khuôn khổ 16 × 24
Số xuất bản 9/KĐA — Số in 2401. In xong ngày 15 tháng 6 năm 1979
Gửi lưu chiều tháng 6 năm 1979

TIẾNG VE RAN

Buổi sớm chủ nhật cuối hè, sau trận mưa rào đêm trước, bãi cỏ ở vườn hoa xanh sáng hắt lên. Tôi đang chơi đá cầu với mấy đứa bạn thì thấy một con ve bay là là ngọn cỏ. Tôi gọi bọn nhóc:

— Này, chúng mày ơi! Con ve kìa!

Mấy chú nhỏ bỏ đám chơi bày hàng bằng đá sỏi, chạy ủa ra đuổi con ve. Chúng vồ được nó chẳng khó khăn gì. Con ve như đã kiệt sức, bay lơ dờ và không cất cánh lên cao được.

Chú bé mặc quần đùi đỏ mang con ve đến khoe với tôi:

— Anh ơi, con ve không có dít!

— Hay là đứa nào buộc dây làm đứt đuôi của nó?

— Không phải! Chắc cậu ta bị gà mờ!

— Đừng hòng! Cóc dớp thì có! Chỗ bụi dạ hương kia, có con cóc già to dưng!

Lũ trẻ ồn ào tranh cãi, chẳng đứa nào chịu đứa nào. Tôi cầm con ve trên tay. Đó là một con ve cái, không biết kêu. Cánh nó xơ xác, râu đã xoắn, mệt mỏi đến độ không buồn cựa quậy khi tôi nhấc một bên càng nó. Cái đốt đuôi cuối cùng của con ve đã rụng đau mất. Bụng nó rỗng không, quanh thành bụng chỉ là một màng da mỏng trong veo.

Thật lạ lùng, mấy ngày sau, lũ trẻ liên tiếp bắt được những con ve như thế, « những con ve cuối mùa » chậm chạp, im lặng



Quả là tôi dốt nát và vô tình quá!

bay chuyền rất thấp từ gốc cây này sang gốc cây kia, đến dứa trè lên ba cũng có thể chộp được dễ dàng.

*Tôi không sao hiểu nổi về loại ve cụt đuôi ấy. Tôi quyết định đi hỏi bác Tư già coi vườn. Bác trông nom vườn hoa này đã hàng chục năm nay, chuyên tỉa cây, xén cỏ, điều gì mà bác chẳng biết.

Thoạt nhìn thấy con ve tôi chìa ra, bác đã chép miệng:

— Tội nghiệp, con ve rạc! Chú đặt xuống cỏ cho kiến nó rước đi... Ve rạc ra là sắp sang thu đấy!

Rồi, bác giảng giải:

— Đây là con ve mẹ, chú hiểu chưa? Sau những ngày hè quần tụ, ve đực chết hết, những con ve cái nặng bụng trứng bay đi tìm chỗ đẻ. Chúng thường chọn những lúc mới tạnh mưa, tìm chỗ đất mềm gần các gốc cây, dùng mũi nhọn ở cuối đuôi đào lỗ, đẻ trứng xuống đó. Mấy ngày liền chúng không ăn không uống, chỉ bay quần bay quanh lo đẻ trứng. Đẻ hết bụng trứng thì người cũng rạc hết, đốt đuôi rụng theo với lứa trứng cuối cùng. Thế là ve mẹ đã làm xong phận sự. Đến mùa hè sang năm, ve con lột ra hàng đàn, các chú lại tha hồ nghe tiếng ve ngâm...

Tôi ngẫm nghĩ mãi về câu chuyện con ve mẹ của bác Tư. Thế ra con ve thầm lặng hy sinh ấy là *mẹ* của những tiếng ve ran, *mẹ* của những tiếng ca rạng rỡ suốt cả các mùa hè! Khác nào im lặng là *mẹ* các âm thanh kỳ diệu.

Quả là tôi dốt nát và vô tình quá! Tôi đã bắt và chơi đủ thứ ve: ve kim, cồ cộ, ve giọng trầm, ve tí xiu mình đỏ cánh đen, vôi vôi, ve cánh lụa dốm hoa... Thế nhưng đây là lần đầu tôi hiểu về con ve rạc.

Vâng, nhất định như thế, chắc chắn là như thế, các bạn cứ lắng nghe mà xem. Những đêm hè thật yên tĩnh, trong lành, tiếng bày ve đồng thanh cất lên trang nghiêm và xúc động — chúng tưởng nhớ tới mẹ ve đã sinh ra chúng cùng giọng hát đầy tài năng của chúng đấy...

12-1976

CÁI ÁO BỌ NGỰA

Nhà tôi có một cây nhãn tơ. Thân nó mập, chắc lắn. Tán nó sum sê tròn. Vào cuối mùa xuân, nhìn cây nhãn thật thích. Bắt đầu thì hàng trăm hàng trăm nhánh non màu nâu sậm đua nhau ngoi lên vượt các lớp lá xanh um. Rồi những chùm hoa nhãn nở lấm tấm. Nhặng và ong kéo đến. Bác nhện như chột tỉnh sau một giấc ngủ triền miên, khuệnh khoảng đi chằng lưới, chờ mồi. Chỉ một cánh hoa nhãn nhỏ xíu hay cái lông sè nhẹ lảng bay chạm vào mắt lưới là bác nhện nhón chân, rướn mình lên, lắc lảo đoi mắt săn rình. Anh chị chim sâu, có ồ con mới nở, tíu tít bay gần cây cau cây nhãn như đùa thoi. Nắng sớm chuyển từ màu vàng sáng sang hồng đào. Tiếng ve đầu tiên đột ngột vang lạnh lói. Hoa phượng bật đèn đỏ. Mùa hè đến một cách rầm rộ và bất ngờ như thế đấy!

Thoắt cái, những chùm nhãn mới đầu đã nhuần như hạt gạo, hàng nghìn hàng nghìn quả. Bỗng một hôm, em gái tôi gọi:

— Anh Na ơi, có con gì đẹp quá!

Tôi nhìn theo tay em tôi trở. Trên những chùm quả nhãn bé tí xíu màu xanh xin, nổi bật lên những con gì to bằng vảy ốc vặn, màu vàng sẫm sặc sỡ. Chúng đứng yên, không cựa cựa.

Tôi bắc ghế, trèo lên xem. Hóa ra đó là những thẳng bộ xít con. Chúng im lặng cắm vòi vào những cuống non đang nuôi các quả nhãn, ra sức hút tranh nhựa. Chúng lớn nhanh trông thấy, người mập ú, căng bóng, đôi râu lơ lơ khẽ rung rung, vẻ thỏa mãn no nê lăm. Hàng loạt quả nhãn đã vì lũ bộ xít mà bị thui chột.

Nhưng cây nhãn đâu có chịu thua. Như một bà mẹ thương con, cây nhãn dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các



Kẹp mạnh vào ! Mạnh nữa đi !

chùm quả. Thế là quả lớn như thồi. Bằng hạt ngô. Rồi bằng hòn bi. Tròn. Và đều chắc.

Những quả nhãn no đầy sữa mẹ ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè, đã chín ngọt lự. Lũ bộ xít chưa buông tha đâu. Chúng đã lớn bằng đầu ngón tay cái, sạm mốc như quả ô mai trắng những muối, vè vè bay đi chầm hút các trái nhãn chín và sửa soạn đề lại những lứa trứng độc hại cho mùa sau.

Ghét lũ bộ xít quá, tôi rủ em tôi hai đứa lấy cái cần câu của anh tôi ra vục chúng. Nhưng mà chẳng xuề.

Một hôm, đang chơi ở gốc nhãn, tôi nghe tiếng cánh bộ xít đập rè rè và thấy mấy cái lá nhãn khế dung đưa. Ồ, một chú bộ ngựa đang dùng dao kẹp chặt cò một thẳng bộ xít! Kẹp mạnh vào! Mạnh nữa đi! Thế! Thế! Hoan hô... ô... ô!... Bộ ngựa chém nát đầu bộ xít, rồi buông dao ra. Con vật hơi hám rơi quay lơ xuống đất. Bộ ngựa lấy môi nhần nhần hai thanh dao, như đề rửa mùi hôi, đứng lắc lư một lát, rồi lặng lẽ ra đi.

Cây phượng bên sân đã tắt những chùm hoa đỏ từ bao giờ và đang nghịch ngợm thè ra những cái lưỡi xanh mềm. Đã bắt cả tiếng ve. Và đã tới ngày hái nhãn.

Tôi được phép bắc ghế đứng xem anh tôi và chú tôi hái nhãn — tất nhiên là được cả phép nhặt những quả nhãn rụng. Tôi bỗng trông thấy ở cạnh này cạnh kia còn dính lại những cái xác bộ ngựa trắng trắng, như các cỡ áo từ nhỏ đến lớn bộ ngựa đã cời ra gửi lại trên cây. Ôi, anh bạn bộ ngựa yêu quý của tôi! Bạn đã mấy lần lột xác đề lớn nhanh, lớn thi với bộ xít, đề góp sức đuổi diệt chúng.

Từ đó, mỗi lần ăn nhãn, tôi lại nhớ đến những cái áo bộ ngựa nhỏ nhoi, trắng nhẹ, gửi lại trên cây nhãn ngồn ngộn những quả ngon lành.

12-1976

HỘI MÙA XUÂN

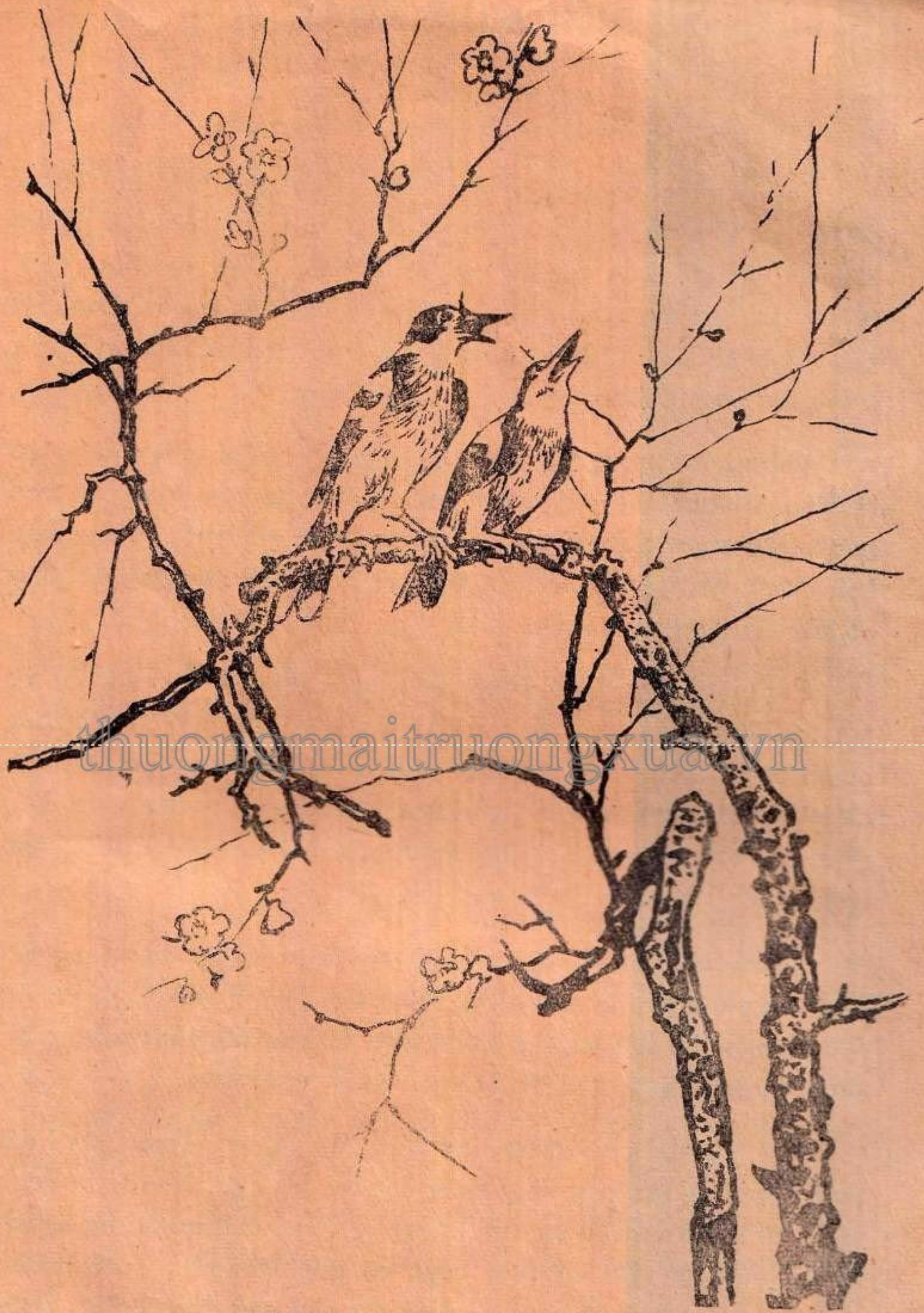
Con bìm bịp, bằng cái giọng trầm và ấm, báo hiệu mùa xuân đã tới. Cả khu đồi này rộn rã hẳn lên. Mới hôm qua, đi ngang đây, tôi vẫn chỉ thấy con đường đất đỏ quen thuộc và những đám cỏ xác xơ, thế mà sớm nay đột nhiên những bông hoa mua đầu mùa đã bật nở, tím hồng như những ngọn đèn vui thấp thoáng trong làn sương ẩm.

Những đợt măng trúc đội đất ngoi lên. Rồi nảy nhành, nở lá. Cào cào bột nhảy tí tách trong cỏ. Những con đông tây treo mình trên ngọn cải ngồng, ngo ngoạy như sốt ruột muốn mau hóa thành những cánh bướm vàng rươi đề bay đây bay đó. Cây cỏ dồi sức, non mơn mớn.

Cao vút tiếng chích chòe trên ngọn đa kia. Tiếng chim xít âm âm giữa đồng lúa xanh ươm như tiếng trẻ con nghịch nói trong chum nước. Chú cuốc đánh hơi thấy mùa hè không còn xa nữa đã bắt đầu hăng giọng. Rồi thì sáo, chào mào, thành làng, liếu diếu, bạc má, giẻ quạt... bận bịu và vui vẻ bay đi kiếm ăn, gọi nhau, chào nhau, riu rít đủ mọi chuyện.

Sâu bọ đua nhau nở. Những đàn sâu róm ăn trụi từng tán lá trúc xanh. Những con bọ net béo núc, mình đầy lông lá dữ tợn, bám nặng trĩu những cành cây. Chúng nó phá mùa xuân đấy. Nhưng làm sao nôi!

Kìa, chị dải phướn đã bay đến. Màu lông sắc sỡ, đuôi dài thướt tha, chị im lặng nhặt từng con bọ net một. Những bác ong vàng, tinh táo và cần cù, tìm bắt từng con sâu trong từng ngách lá. Kìa, nữa là một họ ruồi trâu, có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn; phải gọi đó là những « hiệp sĩ » diệt sâu róm. Tôi đã thấy những xác sâu khô kiệt nằm vắt trên lá xanh — chúng đã bị các



Có tiếng chim và màu hoa.

«hiệp sĩ» dùng vòi chích và hút hết máu thịt. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.

Thế đó, mùa xuân cứ mãi mãi là mùa của muôn sự tốt lành. Có nắng đào. Có mưa bụi ẩm. Có tiếng chim và màu hoa. Có lá xanh non và cành tơ trẻ. Có mặt trời hồng hào và mặt người vui tươi...

Mỗi khi đón mùa xuân, vui với mùa xuân trên khu đồi này, tôi thường nhớ tới bác cóc già ở cái hốc cây ruối đầu nhà. Nhớ tới anh chị chim sâu cuốn tò trong đám lá ngái ngô chùa kia. Nhớ cả các bác ong vàng thường hay đứng vuốt râu trên cành nhãn. Họ đều là những «hiệp sĩ» góp phần bảo vệ mùa xuân cho chúng ta cả đấy!

1-1977

thuongmaitruongxua.vn

CHIM GỌI VỊT

Năm ấy, mẹ tôi dẫn tôi sang thôn bên thăm bà ngoại, đúng vào ngày hai mươi chín Tết. Bà chắt ở đầu vườn một cây mía thật đẹp, để dành từ lâu cho mẹ tôi làm «gậy ông vãi». Bà giữ tôi lại đêm ấy xem bà luộc bánh chưng, rồi bà cho phần một đôi bánh con con.

Tôi ngồi trong lòng bà, ngủ mất lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy, vẫn thấy bà đang chắt củi cho nồi bánh lửa đỏ hồng, còn tôi thì được đắp chiếc áo bông của bà ấm sức. Trời năm ấy ít



... hóa thành con chim gọi vịt

lạnh, tiết xuân đến sớm. Tôi còn đang ngái ngủ, bỗng nghe thấy những tiếng kêu « vít vít... vít vít... » lạnh lạnh ở đầu sân. Tôi chạy ra gốc bưởi nhìn lên, chỉ thấy mùi hoa thơm ngát và những bóng lá đen đặc, không sao nom thấy con chim lạ. « Vít vít! Vít vít! » Tiếng chim kêu đều đều, nhẩn nại. Tôi ném hòn đất lên ngọn cây. Chim thôi kêu một lúc, rồi lại « vít vít ».

Tôi trở về ngồi bên nồi bánh, và được nghe bà kể về sự tích con chim ấy:

Ngày xưa, có hai vợ chồng bác nông dân nghèo, vốn liếng chỉ có mỗi một đàn vịt bầu độ mười con đang đẻ. Ngày ngày, chồng phải đi cày thuê, vợ phải đi cấy mướn, đàn vịt giao cho đứa con trai chăn dắt. Nhiều lần, bố mẹ gọi con đến dặn rằng: « Nhà ta không đủ lúa để nuôi vịt. Con phải chăn vịt ra đồng để chúng kiếm con cua con ốc và nhặt thóc rơi. Trời cho vịt đẻ đều, nhà mình sẽ có cái ăn cái mặc. Con phải chịu khó, đừng mãi chơi mà lạc mất vịt đấy ».

Đứa con trai ham chơi, quên cả lời cha mẹ dặn. Trong lúc nó mê đánh đáo với chúng bạn, thì đàn vịt sà xuống một cái hồ lớn ngập lặn, rồi kéo nhau chạy lạc tít nơi xa. Bị mất vịt, đứa con trai hối hận, không ăn không uống, lặn lội hết bờ này bụi khác tìm gọi vịt. « Vít vít! Vít vít! » Tay cầm cái cành tre, nó cứ đi đi mãi, nó cứ gọi gọi mãi. « Vít vít! Vít vít! ».

Đứa con trai hóa thành con chim gọi vịt. Còn lũ vịt bầu thì lạc mãi lên dải sông Ngân, cứ đêm nào sáng sao là con vịt đầu đàn nghênh cò lên nghe ngóng...

*
**

Câu chuyện ấy, bà ngoại tôi kể cho nghe đã lâu lắm rồi. Thế nhưng mỗi lần Tết đến, ngồi bên nồi bánh chưng, hoặc mỗi lần nghe tiếng chim gọi vịt lạnh lạnh trong đêm thanh vắng, tôi lại nhớ đến bà tôi, nhớ đứa con trai tay cầm cành tre lặn lội trong câu chuyện cổ.

« Vít vít! Vít vít! »

Mùa xuân. Trong khi mọi người vui chơi sau những ngày làm lụng chuyên cần, chim gọi vịt vẫn tìm vẫn gọi. Và trên nền trời cao thẳm dát đầy sao lóng lánh kia, con vịt vàng nghênh đầu lên bên dải sông Ngân...

Thế đấy, các bạn ơi, khi mình được giao việc gì thì phải làm cho tròn, nếu không mình sẽ ân hận mãi như con chim gọi vịt.

12-1977

CÂU HÁT CỦA BÀ

thuongmaitruongxua.vn

Thằng cu Bôn chơi tha thẩn trong vườn của trạm y tế xã. Nó la cà từ các luống trồng cây thuốc nam đến các bụi hoa nhài, các khóm hoa mười giờ đỏ chói dưới nắng. Nó đã quên phắt một việc quan trọng: mẹ nó mới sinh em gái; bà nó vừa dắt nó đến đây thăm mẹ thăm em.

Thoạt đầu, cu Bôn lo lo khi thấy bao nhiêu người đến thăm mẹ. Thím Là mang theo sáu quả trứng (con gà mái mơ của thím mới đẻ được ngần ấy). Mợ Ngãi mang nải chuối tây. Dì Loan, một túm nhãn vườn nhà. Cô Tảo, cả một cái chân giò to tướng. Còn bà thì mang nhiều nhất: nào áo quần em bé và đường sữa bố gửi từ tỉnh về cho mẹ; nào nếp để nấu cháo, lược để chải đầu. Lại cả đậu xanh, đậu cù là, quạt giấy..., cả cái lọ có nút cao-su chú Tấn gửi cho em bé nhà mình. Các bà cười nói ồn

ào, nhường chỗ cho cu Bôn đến bên giường mẹ. Mặt mẹ xanh nhợt, nhưng mẹ cười tươi lắm. Mẹ nắm, chỉ tay vào cái bọc tròn tròn phía trong giường, âu yếm bảo Bôn:

— Em con đấy, em gái đấy!

Cu Bôn vừa mừng vừa xấu hổ. Nó chẳng dám nhìn kỹ cái bọc tròn tròn mà mẹ bảo là «em gái» ấy. Nó nắm lấy bàn tay mẹ nó, nắn nắn những ngón tay ấm ấm thân thuộc rồi quay đầu ù té chạy ra ngoài. Các bà ồ lên cười. Mẹ gọi với theo:

— Bôn đừng bêu năng, con nhé!

... Cu Bôn đã quên phắt tất cả. Nó bắt trượt một con chuồn chuồn ngô đậu trên thành giếng. Con chuồn chuồn bay mất hút vào đám phi lao xanh lơ thơ. Nó nhìn xuống mặt nước giếng tròn, thấy một đám mây giống hệt con chó bông trôi qua; rồi thì nền trời xanh ngắt với cái đầu thẳng cu Bôn cười toe toét ngó xuống; rồi một con diều hâu lượn vòng lượn vòng ở tít dưới sâu...

Mặt trời đang ở ngọn tre. Im ắng lạ. Bỗng nghe tiếng bà gọi:

— Bôn ơi! Bô... ô... ôn...

Cu Bôn rời thành giếng, chạy qua đám cỏ. Bỗng từ cây giền cơm gần đó bật lên những tiếng «tách tách tách» như là đất bị thiêu cháy nổ lép bép, rồi hiện ra một con cào cào to xanh rờn, đôi càng khăng khiu duỗi thẳng như đôi chân cò, bộ cánh lụa màu tía thật đẹp, bay là là dưới nắng. Con cào cào đậu xuống bụi cỏ gà. Cu Bôn học tốc chạy đến, nhìn mãi không tìm thấy con vật lẫn trong màu lá xanh. Nó đưa chân khua khua. Từ một chỗ bất ngờ nhất, con cào cào nhảy vọt lên. «Tách tách tách tách...» Cỏ và nắng. Nắng và cỏ. Cứ thế, cu Bôn đuổi theo con vật. Qua khóm hoa mười giờ đỏ lóa mắt. Qua hàng tóc tiên. Qua giậu râm bụt. Qua vườn cỏ chón của thím Là. Cuối cùng, cu Bôn chớp được.

Con cào cào dài bằng ngón tay người lớn. Nó có đôi râu trên đỉnh đầu ngó ngoáy như hai lá tre tí hon. Mắt nó xinh xinh như hạt đậu xanh bé xíu, trong và óng ánh. Chân nó, càng nó dài lêu đêu. Tất cả đều xanh pha vàng như lá cỏ, cọng cỏ. Riêng bên trong lưng nó và đôi cánh lụa mỏng mảnh của nó được tô màu tía, nom đẹp lạ.



— Nó già gạo dấy

263-1498

Cu Bôn đưa tay áo quạt mồ hôi trán, vừa thở vừa ngắm con cào cào. Bấy giờ nó mới nhớ là bà vừa gọi nó. Mắt nhìn con cào cào trên tay, nó chậm rãi bước về trạm y tế.

Bà đang nấu cháo cho mẹ bằng cái bếp dầu của cô y sĩ ở đầu hiên. Cu Bôn khoe bà con vật bắt được. Bà cười:

- Cào cào áo đỏ áo xanh đấy.
- Sao lại thế, bà?
- Đưa đây, bà bảo nó giã gạo cho mà xem...

Cu Bôn đưa con cào cào tận tay bà:

- Khéo bà làm bay mất của cháu!

Bà cười tủm tỉm, cẩn thận dùng hai ngón tay cái và trỏ nắm lấy phía dưới đôi càng cào cào. Bà nói như hát:

- *Cào cào giã gạo cho nhanh. Tao may áo đỏ áo xanh cho mày...*

Thế là cào cào thoăn thoắt ngóc lên gục xuống, hai đầu gối ngúc ngoắc y như tập thể dục.

Cu Bôn cười, tròn xoe mắt:

- Nó làm gì thế bà?

- Nó giã gạo đấy.

Thấy cháu ngó ra không hiểu, bà cười:

- Đời bây giờ toàn máy xay xát, không phải giã gạo nữa... Ngày xưa bà còn bé, cần cối nặng, phải đội cái thớt gỗ mít lấy hết gân cốt mà nhún... Dem thân đi ở cho người, khổ lắm cháu ạ...

- Bà ơi bà, bà hát lại đi!

Cu Bôn thích thú kéo tay bà, giọng nũng nịu. Bà thủ thi:

- *Cào cào giã gạo cho nhanh. Tao may áo đỏ áo xanh cho mày...*

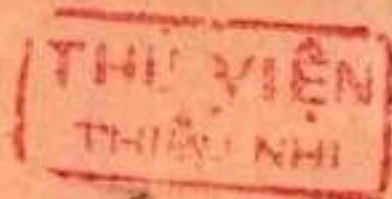
Lần này thì tự tay cu Bôn cầm đôi càng cho cào cào giã gạo.

- Bà ơi bà, nó có áo xanh ở ngoài, áo đỏ ở trong!

Bà vẫn cười:

- Ngày trước, mùa hè bà chỉ được vận mỗi cái yếm vải thô với cái váy gai chặt cứng, muốn bước dài cũng chả được...

- Bà ơi, bà kể chuyện đi... Tối nay cháu dắt bà ra sân kho xem truyền hình bà nhé!



VL-79-674

Bà vuốt tóc cu Bôn, mắng yêu:

— Cứ giỏi đi xem đi chơi như mày thì ai đỡ mẹ, trông em cho!

Cu Bôn chợt nhớ mẹ vừa sinh em bé. Mẹ đang nằm trong kia. Nó muốn chạy xộc vào vòì mẹ quả chuối, nhưng nghĩ đến cái bọc tròn tròn hồng hồng là đứa em gái nằm bên mẹ, nó lại ngần ngừ.

Bỗng nhiên thoát một cái, con cào cào đập mạnh đôi càng nhảy vụt khỏi tay cu Bôn. Nó bay một hơi rất dài dọc theo con mương nòi. «Tách tách tách tách...» Nặng như nở ra tràn rộng vàng rực khắp cánh đồng. Đôi cánh cào cào xanh xanh tía tía xập xòe trôi xa trong nắng, xa tít tắp đến nỗi cu Bôn cứ đứng ngơ ra nhìn, không nghĩ đến việc đuổi theo con vật nữa.

11-1977

thuongmaitruongxua.vn CON NGỰA ĐÁ

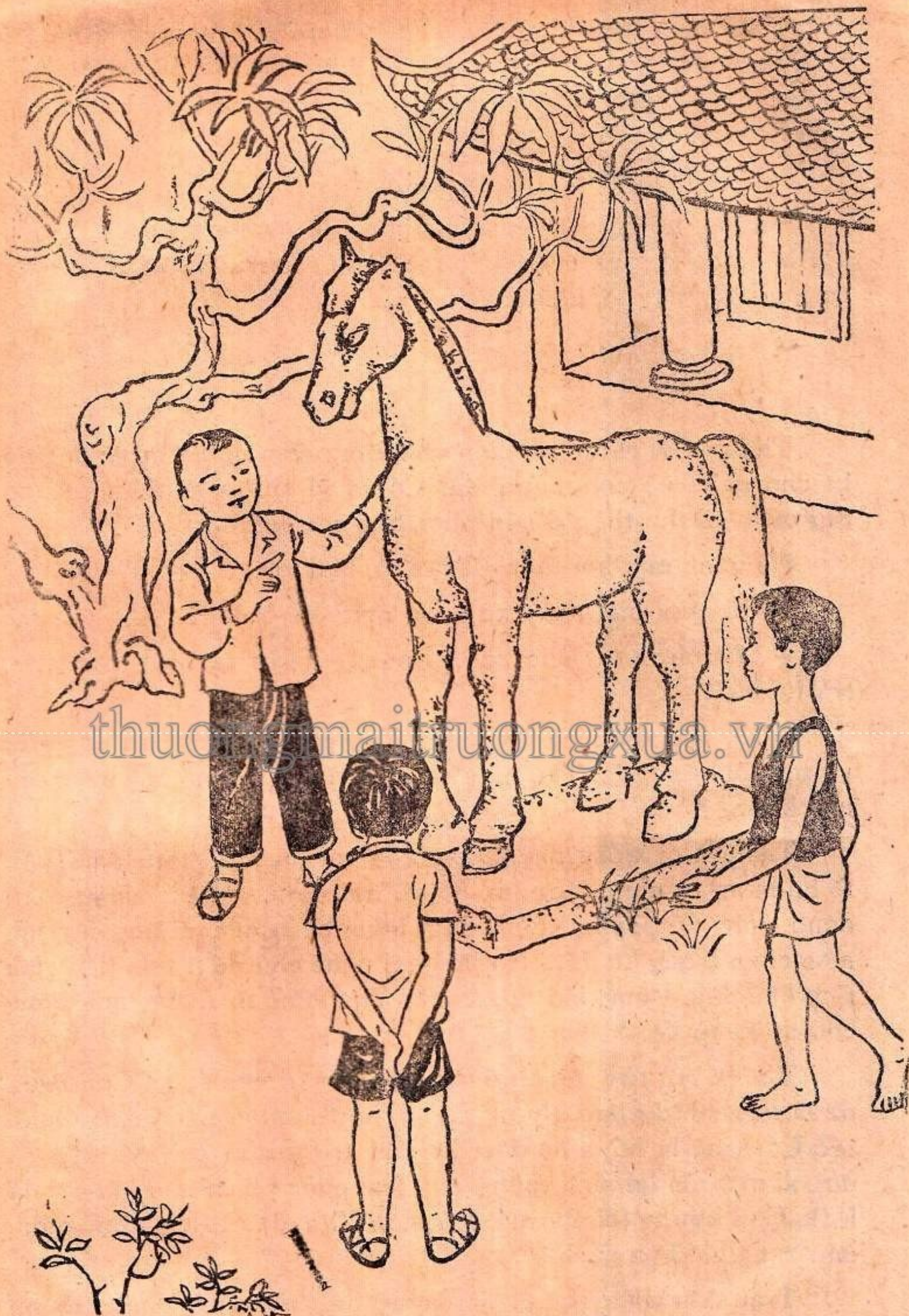
— Ông ơi, thế ngày xưa con ngựa đá nó vẫn đứng ở đây một mình à?

— Không, trước kia đình làng ta có một đôi ngựa đá. Đình to lắm, đẹp lắm. Pháp nó cho xe ủi phá đình, vỡ tan mất một ngựa từ ngày ấy.

— Ông ơi, thế tại sao tai nó lại sút thế này?

— Ôi chà, mày chỉ hỏi lục vấn! Đúng cái năm mẹ mày đẻ mày, Ních-xơn nó ném bom trúng sân phơi đội Bốn mình đây, may mà không ai việc gì, chỉ sút mất tai con ngựa...

— Ông ơi, sao ngày xưa lại thờ con chó với con ngựa? Cháu thấy ở sân chùa có cả con chó đá nữa đấy!



- Xì thế mà cũng đòi nói...

— Không, chúng nó đứng hầu đấy. Ngày xưa, các cụ kể rằng ngựa đá cũng đưa các ngài đi duỗi giặc. Đêm nghe tiếng vó ngựa rầm rầm, sáng ra ngựa lại về đúng chỗ cũ trước sân đình, mồ hôi còn rỏ giọt...

— Đúng con ngựa này à, ông?

— Phải, nó có công lắm. Nó sống dễ đã ba trăm tuổi rồi là ít. Hồi bà cố sinh ra ông còn bé, còn dề tóc trái đào, bà đã thấy nó lớn bằng này và đã đứng ở đây...

*
**

Thằng Cối rất hãnh diện về những điều nó đã được ông nó kể cho nghe về con ngựa đá. Có lẽ vì thế một phần mà nó thường chơi tha thần ở sân phơi, bên con ngựa.

Nó vênh mặt hỏi thằng Tuấn tồ, bạn nó:

— Đố mày biết ngày xưa con ngựa đá ở đâu?

— Ở trong rừng chứ còn gì nữa! — Tuấn ta tròn xoe mắt, trả lời bừa.

— Xì, thế mà cũng dối nói!... Tao còn biết cả bạn nó đã bị vỡ tan rồi nữa cơ!... Thế mày có biết vì sao tai nó bị sút ở chỗ này không?

Thằng Cối kiễng chân, xoa xoa cái tai con ngựa đá. Tuấn tồ há mồm ra nhìn, lặng im, có vẻ hơi thẹn. Nó tìm được cách đánh trống lảng: chui xuống dưới bụng ngựa, nhờ những cây mạ mọc chen trong kẽ đất. Nó lắng tai nghe chú đế tí hon kêu rích rích đâu đây. Đúng lúc đó, thằng Việt đầu to mang quả bóng cao-su ra rủ đá.

Thế là lập tức sân phơi biến thành sân vận động. Con ngựa đá được vinh dự làm khung thành cho thủ môn Lê Hoàng Oanh tức Cối (chả là bố đi bộ đội, đặt tên trước cho con gái sắp ra đời, ai ngờ mẹ lại sinh thằng con trai phục phịch như cái cối đá lỗ!). Còn khung thành của thủ môn Việt đầu to thì được đánh dấu bằng hai hòn gạch.

Trận đấu diễn ra sôi nổi ngay từ phút đầu. Khung thành hai hòn gạch luôn luôn bị uy hiếp. Thủ môn Cối thoát cái biến

thành hậu vệ, rồi trung phong, chọc thủng lưới đội bạn bốn quả liền. Trọng tài Tuấn tồ (kiêm khán giả) bị thủ môn Việt đầu to chỉ trích là thiên vị, không nắm được luật bóng đá. Thế là trận đấu chưa xong hiệp nhất đã phải dừng. Ba người bạn nhỏ mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, gân cò lên tranh cãi, khiến con ngựa đá muốn nhe răng ra hí một tiếng thật to.

Đến tối thì mọi việc lại êm thấm cả. Trăng lên. Gió nam hây hây. Khi bác chủ nhiệm cho khiêng máy truyền hình trong trụ sở Ban quản trị ra, thì ba cầu thủ Cối, Việt, Tuấn đã ngồi chễm chệ trên lưng ngựa đá, hồi hộp chờ xem tiếp câu chuyện Đê-a-nốp và Bôm-bốp đánh cho quân nó chạy re cò.



Tiếc thay, thằng Cối không được đánh bạn lâu với con ngựa đá. Một bác cán bộ ở Ty văn hóa về, thấy con ngựa đẹp quá quý quá, đã xin đón ngựa lên tỉnh.

Chiếc ô-tô tải lùi vào tận cuối sân phơi, kê thùng xe sát móng ngựa. Dùng ván làm cầu trượt, với chèo và đòn khiêng, hơn chục người khỏe mạnh hì hục mãi mới rước được ngựa đứng yên trên xe.

Xe nồ máy vào đúng giờ tan học. Thằng Cối quăng cái cặp cho Tuấn tồ cầm hộ, ba chân bốn cẳng chạy tới đám đông vây kín quanh xe. Họ đang vui vẻ cười nói, từ biệt con ngựa đá.

— Này, nhớ đi bệnh viện chữa cái tai sứt đi nhé!

— Thôi được, cho mày lên tỉnh, khỏi bị trẻ nó cười tối ngày!

Chỉ có thằng Cối là không cười. Nó cố len tới sát thùng xe, ngóc cò nhìn lên ngựa đá. Con ngựa cũng như cúi xuống nhìn nó, hai con mắt mở tròn.

Ngựa ơi, mình có nhớ thủ môn Cối không? Mình có nhớ con đê kêu rích rích dưới kẽ đất không? Có nhớ những lần chúng mình phi nước đại cùng Đê-a-nốp đuổi bắt quân nó không? Mình có nhớ những đêm ở sân phơi, máy tuốt lúa bị hỏng, người ta néo lúa trên lưng mình không?...

“Có, có chứ, mình ơi, tớ nhớ tất cả! Tớ sẽ sống ba trăm năm, sáu trăm năm, chín trăm năm nữa; tớ còn được nhớ biết

bao điều hay. Thích thật! Thôi chào nhé, chào nhé! Mình về học bài cho thuộc đi...».

Xe chạy. Thằng Cối đứng ngẩn ra. Qua làn bụi mỏng, nó nhìn thấy rõ ràng ngựa đá nhếch mép cười.

12-1977

BÀ CHO

Không nhớ tôi được gặp bà tôi lần đầu tiên vào bao giờ, chỉ biết lớn lên là tôi đã thấy có bà tôi rồi. Bà đây là bà nội sinh ra bố tôi, chứ bà ngoại thì đã mất từ hồi mẹ tôi còn bé.

Bà nội ở với bác Mai tôi. Bà tôi bận lắm, cầm cui công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều. Bà tôi đến tận bây giờ vẫn chưa biết chữ đâu, các bạn ạ. Thế mà bà kể chuyện Tấm Cám, chuyện Thạch Sanh, so với sách chả sai tí nào. Anh tôi hỏi bà: «Bà ơi, hồi bé sao bà không chịu đi học?». Bà cười, xoa đầu anh tôi: «Đã có bác mày, bố mày học hộ cho bà rồi».

Ông nội tôi mất sớm. Một mình bà nuôi hai con trai là bác tôi và bố tôi. Lớn lên, hai người đều đi bộ đội cả. Bác Mai tôi thật hiền và ít nói lắm. Thế nhưng bác đã nói với các cháu một điều «bí mật»: tên bà nội chúng tôi là Mơ, Trần thị Mơ. Thế mà ngày trước tôi cứ tưởng tên bà là Bà!

Từ khi biết tên thật của bà nội, chúng tôi càng quý bà hơn. Chắc hẳn ngày xưa bà cũng bé như chúng tôi. Người ta gọi bà là «chị Mơ, cô Mơ»... Có điều bà không được đi học, mà phải đi



... Ô mai sầu !

ở, chần trâu cắt cỏ khó nhọc lắm. Sau khi ông nội mất, làng bị Pháp chiếm, bà tôi chạy tản cư, tay dắt bác Mai tôi khi ấy mới lên bảy, vai bà gánh một gánh quần áo rách và đồ đạc, nồi niêu, có cả bố tôi mới biết đi ngồi thu lu trong cái thúng. Chuyện này mỗi lần kể lại, bố tôi vừa cười vừa rơm rớm nước mắt thương bà.

Thế rồi bà có được nghỉ đâu. Ngày Mỹ ném bom, bà lại phải đưa chúng tôi đi sơ tán, xa tít ở mãi gần chùa Mộc. Những đêm B.52, chả đêm nào bà ngủ.

Gần đây thì bà đỡ vất vả rồi, nhưng bà không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà đau chân chỉ quanh quẩn ở nhà. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra.

Cách đây bốn tháng, bà tôi bị ngã nằm liệt giường. Bác tôi phải bón cơm bón cháo cho bà như bón cho em bé. Mẹ tôi dẫn chúng tôi đến thăm bà luôn. Lần nào thấy chúng tôi, bà cũng tủm tỉm cười — bà ốm, mà tôi không thấy bà kêu rên bao giờ cả.

Nhức nhắc được là bà tôi gương dầy, lết xuống đất, ngồi xồm nhích từng bước một quét nhà, quét sân.

Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà, đưa biếu bà chiếc bánh giò mà dì Thuận tôi mới cho tôi ban trưa. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!

Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu... Cháu biết rồi, bà ơi... Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió to, bà lại lần ra sân, bà nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến, bà cho...

Bà ơi, sấu bà muối hơi mặn một tí, nhưng ngon lắm bà ạ! Cháu ăn sấu bà cho, cháu cứ ứa nước mắt ra. Không phải tại sấu chua đâu, mà tại vì cháu yêu bà lắm! Sau này lớn lên, cháu biết lấy gì đền đáp lại tấm lòng thương cháu của bà?...

Tháng 9-1976